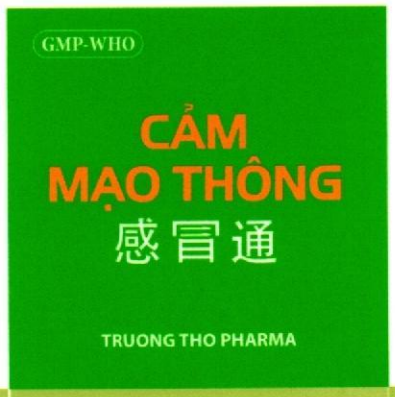
31128 (3) DK/2019

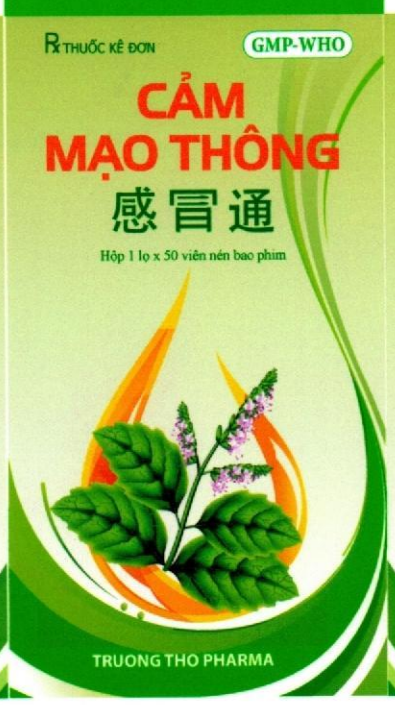
MẪU NHÃN XIN ĐĂNG KÝ

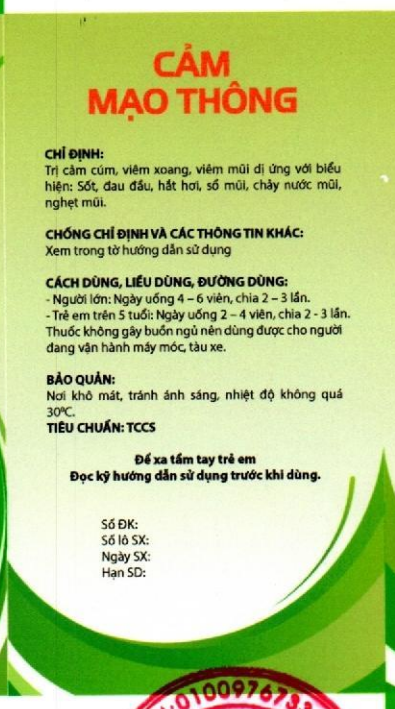
BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT
Lần đầu: 01/08/2019

1. Nhãn hộp







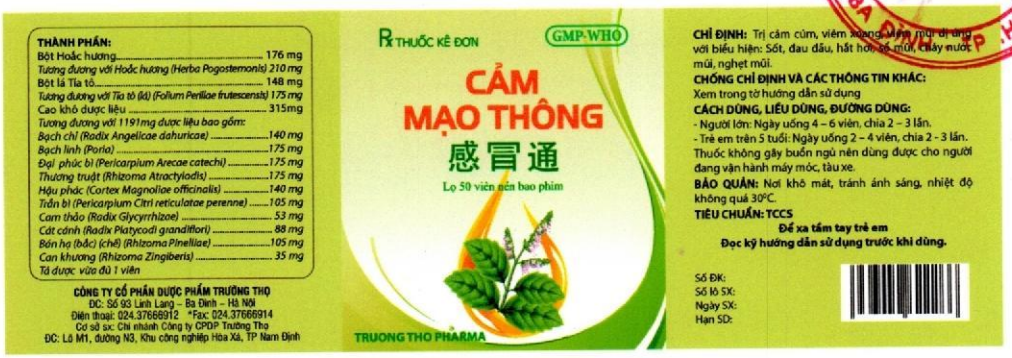




M.S.D.N: 0100976733-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRƯỜNG THỌ
Q. BA ĐÌNH - TP. HÀ NỘI



2. Nhãn lọ



5/11/19

TN-31128

MẪU NHÃN XIN ĐĂNG KÝ

1. Nhãn hộp



2. Nhãn vỉ



M.S.D.N: 0100973333-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRƯỜNG THỌ
BA ĐÌNH - TP HÀ NỘI

5/1/19

TN-31128

MẪU NHÃN XIN ĐĂNG KÝ

1. Nhãn hộp



2. Nhãn vỉ



M.S.D.N: 0100976733-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRƯỜNG THỌ
BA ĐÌNH - TP. HÀ NỘI

5/11/19

TN-31128

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC GMP - WHO

℞ Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc

CẢM MẠO THÔNG

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Để xa tầm tay trẻ em

Thông báo cho bác sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

Tên thuốc: CẢM MẠO THÔNG

Thành phần công thức thuốc:

Thành phần hoạt chất:

Mỗi viên chứa: Bột Hoắc hương 176mg tương đương với Hoắc hương *(Herba Pogostemonis) 210mg,* bột lá Tía tô 148mg tương đương với Tía tô (lá) *(Folium Perillae frutescensis)* 175 mg, Cao khô dược liệu 315mg tương đương với 1191mg dược liệu bao gồm: Bạch chỉ *(Radix Angelicae dahuricae)* 140 mg, Bạch linh (*Poria)*175 mg, Đại phúc bì (*Pericarpium Arecae catechi)*175 mg, Thương truật *(Rhizoma Atractylodis)* 175 mg, Hậu phác *(Cortex Magnoliae officinalis)* 140 mg, Trần bì *(Pericarpium Citri reticulatae perenne)* 105 mg, Cam thảo *(Radix Glycyrrhizae)* 53 mg, Cát cánh *(Radix Platycodi grandiflori)* 88 mg, Bán hạ (bắc) (chế) (*Rhizoma Pinelliae)* 105 mg, Can khương *(Rhizoma Zingiberis)* 35 mg.

Thành phần tá dược gồm: Talc, Aerosil, Sodium starch glycolate, Avicel 102, PVP K30, HPMC, PEG 6000, Titan dioxyd, Vàng Tartrazin, Blue patente vừa đủ 1 viên.

Dạng bào chế: Viên nén bao phim hình bầu dục, màu xanh cốm, mùi thơm dược liệu, vị nhạt.

Chỉ định:

Trị cảm cúm, viêm xoang, viêm mũi dị ứng với biểu hiện: Sốt, đau đầu, hắt hơi, sổ mũi, chảy nước mũi, nghẹt mũi.

Cách dùng, liều dùng:

- Người lớn: Ngày uống 4 – 6 viên, chia 2 – 3 lần.
- Trẻ em trên 5 tuổi: Ngày uống 2 – 4 viên, chia 2 - 3 lần.

Lưu ý: Không có yêu cầu đặc biệt về xử lý thuốc sau khi sử dụng.

Chống chỉ định:

- Người mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.
- Phụ nữ có thai.
- Không dùng cho người bị các bệnh sa giáng: trĩ, sa dạ dày, sa dạ con,…

Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc: Không dùng nếu thấy thuốc có hiện tượng bị ẩm, biến màu hoặc có những dấu hiện khác lạ và báo ngay cho nhà sản xuất.

Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú: Phụ nữ có thai: Không dùng.

5/11/19

Không có dữ liệu về sử dụng thuốc trên phụ nữ đang cho con bú, chỉ nên dùng thuốc nếu lợi ích vượt trội so với nguy cơ.

Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc: Chưa có bằng chứng về ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc.

Tương tác, tương kỵ của thuốc:

***Tương tác của thuốc*:** Chưa có báo cáo.

Tương kỵ: Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

Tác dụng không mong muốn của thuốc: Chưa ghi nhận được báo cáo về phản ứng có hại của thuốc. Thông báo ngay cho bác sỹ hoặc dược sỹ những phản ứng có hại khi gặp phải khi sử dụng thuốc.

Quá liều và cách xử trí: Không có dữ liệu về sử dụng thuốc quá liều, không dùng quá liều chỉ định thuốc.

Quy cách đóng gói: Hộp 2 vỉ, 5 vỉ x 12 viên. Hộp 1 lọ x 50 viên.

Điều kiện bảo quản, hạn dùng, tiêu chuẩn chất lượng của thuốc:

***Bảo quản*:** Nơi khô mát, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30^0C.

***Hạn dùng*:** 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Tiêu chuẩn chất lượng của thuốc: TCCS

Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất:

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRƯỜNG THỌ

Lô M1 – đường N3 – KCN Hòa Xá – TP. Nam Định – Tỉnh Nam Định

Điện thoại: 02283.670733 Fax: 0228.3671098

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC

TUQ.CỤC TRƯỞNG
P.TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Ngọc Anh